

Thái Bình, ngày 25 tháng 09 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Biên bản họp thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật ngày 17/9/2024 của Bệnh viện thống nhất danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật gồm các nội dung:

- Mua sắm vật tư, phụ kiện sửa chữa hệ thống khí trung tâm
- Mua sắm ắc quy thay thế cho máy gây mê kèm thở.

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá các gói thầu: Mua sắm vật tư, phụ kiện sửa chữa hệ thống khí y tế trung tâm và ắc quy thay thế cho máy gây mê kèm thở với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, Đường Lý Bôn, Phường Quang Trung, Thành Phố. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận:

2.1. Hồ sơ pháp lý và hồ sơ sản phẩm: Ks. Nguyễn Văn Hiến – Phòng Vật tư thiết bị y tế, số điện thoại: 0977.983.964

2.2. Bảng báo giá: CN. Phan Minh Ánh- phòng Tài chính kế toán, số điện thoại: 0336.846.632 – email: quanlydauthau.bvdkinhthaibinh@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Hồ sơ pháp lý và hồ sơ sản phẩm: Ks. Nguyễn Văn Hiến – Phòng Vật tư thiết bị y tế, số điện thoại: 0977.983.964

- Hồ sơ pháp lý gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Hồ sơ sản phẩm gồm:

+ Catalog, hình ảnh sản phẩm

(Tài liệu gửi về Bệnh viện phải được niêm phong theo quy định).

3.2. Bảng báo giá (Theo mẫu báo giá đính kèm):

- Bản ký đóng dấu: Gửi về CN. Phan Minh Ánh, phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Tài liệu gửi về Bệnh viện phải được niêm phong theo quy định).

- File mềm: (File scan báo giá, file scan catalog, file word, excel thông số kỹ thuật, mô tả dịch vụ) gửi vào email: quanlydauthau.bvdkinhthaibinh@gmail.com.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày 27 tháng 9 năm 2024 đến hết 17h ngày 8 tháng 10 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

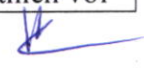
1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ.

Nội dung 1. Mua sắm vật tư, phụ kiện sửa chữa hệ thống khí y tế trung tâm

STT	Tên vật tư, phụ kiện và dịch vụ	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật tương đương	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Máy nén khí Boge C25					
1	Dầu bôi trơn	- Sử dụng cho máy nén khí trực vít - Độ nhớt động học: 46 mm ² /s tại 40 °C - Tỷ trọng: 876 Kg/m ³ tại 15 °C - Điểm đông đặc: - 15 °C - Điểm chớp cháy: 190 °C	Thùng: 20 lít	Thùng	1	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
2	Bộ vật tư thay thế đầu nén của máy nén khí	- Bộ vật tư thay thế bao gồm: + Lọc khí cấp vào đầu nén + Lọc dầu bôi trơn trực vít và gioăng làm kín + Lọc tách sương dầu trong khí đầu ra + Lọc hồi dầu bôi trơn vòng bi trực vít + Bộ van điều nhiệt dầu (tim van 70°C, lò xo nén, vỏ van bằng đồng vàng, ốc bịt và đệm làm kín bằng đồng) + Van áp suất tối thiểu giữ áp khi máy khởi động (Lõi nắm, lò xo trong và ngoài, vỏ van bằng đồng vàng, bộ ốc bịt)		Bộ	1	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện

STT	Tên vật tư, phụ kiện và dịch vụ	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật tương đương	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3	Bộ lõi van cấp khí	+ 1 thân lõi kèm buồng đẩy mở cửa cấp khí		Bộ	1	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
		+ 1 bộ gioăng làm kín				
		+ 1 lò xo				
		+ 1 lõi nắm đóng mở cấp khí				
4	Bộ vòng bi đầu nén	- Bộ vòng bi 7 vòng bao gồm:		Bộ	1	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 62 mm, đường kính trong 40 mm, bề dày 40 mm				
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 55 mm, đường kính trong 35 mm, bề dày 36 mm				
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 42 mm, đường kính trong 25 mm, bề dày 30 mm				
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 38 mm, đường kính trong 25 mm, bề dày 20 mm				
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 52 mm, đường kính trong 25 mm, bề dày 15 mm				
		+ 2 vòng bi đường kính ngoài 72 mm, đường kính trong 30 mm, bề dày 19 mm				
5	Lọc thô khí đầu vào	- Lọc lưới, khung giấy lọc bụi bản vào máy	Thùng: 6 cái	Thùng	1	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
		- Kích thước lọc: 350 x 605 x 20 mm				
6	Dây curoa	- Dây chữ V có răng cưa		Cái	3	Tương thích với

TÍNH
H VI
KH
INH



STT	Tên vật tư, phụ kiện và dịch vụ	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật tương đương	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
						máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
7	Dịch vụ sửa chữa, thay thế vật tư	<ul style="list-style-type: none"> - Ngâm sục, vệ sinh giàn làm mát dầu, buồng máy - Thay thế vật tư tiêu hao, vật tư sửa chữa - Thay dầu - Kiểm tra tình trạng các dây curoa, điều chỉnh độ căng, vệ sinh, thay thế nếu cần thiết - Vệ sinh trong và vỏ ngoài thiết bị, điều chỉnh lại thông số cài đặt nếu cần thiết - Kiểm tra tình trạng hệ thống sau 6 tháng sửa chữa, bảo dưỡng - Hỗ trợ kỹ thuật 24/7 		Gói	1	
II Sửa chữa hệ thống khí hút PS 250						
1	Dầu bôi trơn	<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhớt động học ở 40°C: 32 đến 162 mm²/s - Nhiệt độ nóng chảy: - 24 đến -9 °C - Điểm chớp cháy cốc kín > 210 °C 	Xô: 20 lít	Xô	1	Tương thích với bơm hút PS 250 đang sử dụng tại Bệnh viện
2	Lọc tách dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước dài 300 mm, phi tròn 100 mm, lỗ 65 mm - Vật liệu nhựa, thép, fin lọc 		Chiếc	2	Tương thích với bơm hút PS 250 đang sử dụng tại Bệnh viện

STT	Tên vật tư, phụ kiện và dịch vụ	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật tương đương	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3	Bộ làm mát dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng dầu qua bộ làm mát 25 lít/phút - Điện áp quạt làm mát AC220V - Công suất làm mát 100 W/°C - Nhiệt độ hoạt động tối đa 130 °C - Ống dẫn dầu kết nối giàn làm mát vào máy: 4 chiếc - Kích thước giàn làm mát D x R x C (260mm x 120mm x 263mm) 		Bộ	1	Tương thích với bơm hút PS 250 đang sử dụng tại Bệnh viện
4	Bộ lọc vi sinh đôi	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng: 90 m3/h - Cấp lọc: H13 - Thiết kế song song để cô lập riêng lẻ khi bảo trì - Tỷ lệ xâm nhập sau bộ lọc <0,04% - Có van bi xoay 2/3 để sử dụng 1 bên hoặc cả 2 bên - Ống kết nối: 42mm - Kích thước tâm: 475 x 600 - Có thể tháo thay lọc dễ dàng mà không phải dừng hệ thống 		Bộ	1	Tương thích hệ thống khí hút PS 250 đang sử dụng tại Bệnh viện
5	Dịch vụ sửa chữa, thay thế vật tư	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh tẩy cặn buồng tách bị cháy đen - Thay thế lọc tách dầu - Vệ sinh buồng dầu - Vệ sinh buồng tách - Thay thế bộ làm mát - Thay dầu - Vệ sinh vỏ ngoài thiết bị, điều chỉnh lại thông số cài đặt - Kiểm tra tình trạng hệ thống sau 6 tháng sửa chữa, bảo dưỡng - Hỗ trợ kỹ thuật 24/7 		Gói	1	

STT	Tên vật tư, phụ kiện và dịch vụ	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật tương đương	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
III. Hệ thống xử lý khí DAZ 36-2						
1	Phao xả nước tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Phao xả cơ tự động lắp ở dưới đáy bộ lọc - Điểm kết nối với bộ lọc bằng kim loại - Chất liệu bằng nhựa - Kết nối bằng ren 1/2 		Chiếc	4	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang sử dụng tại Bệnh viện
2	Lõi lọc thô	<ul style="list-style-type: none"> - Lọc loại bỏ chất rắn, dung dịch (dầu, nước) - Lọc giữ lại các hạt có kích thước > 1 micromet - Hàm lượng dầu sau lọc tối đa 0,5 mg/m³ - Hiệu suất lọc 99,925 % - Độ chênh áp khi khô < 70 mbar - Độ chênh áp khi ướt < 125 mbar 		Chiếc	4	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang sử dụng tại Bệnh viện
3	Lõi lọc tinh	<ul style="list-style-type: none"> - Lọc loại bỏ chất rắn, dung dịch (dầu, nước) - Lọc giữ lại các hạt có kích thước > 0,01 micromet - Hàm lượng dầu sau lọc tối đa 0,01 mg/m³ - Hiệu suất lọc 99,9999 % - Độ chênh áp khi khô < 70 mbar - Độ chênh áp khi áp < 125 mbar 		Chiếc	2	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang sử dụng tại Bệnh viện
4	Lõi lọc than hoạt tính	<ul style="list-style-type: none"> - Lọc loại bỏ hơi dầu - Hàm lượng dầu sau lọc tối đa 0,003 mg/m³ - Độ chênh áp khi khô < 70 mbar 		Chiếc	2	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang sử dụng tại Bệnh viện

STT	Tên vật tư, phụ kiện và dịch vụ	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật tương đương	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5	Lỗi lọc vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Lọc loại bỏ vi khuẩn, vi rút - Lọc bỏ 2 bước + Bước 1: Lọc loại bỏ 99,99998% vi sinh vật có kích thước > 2 micomet + Bước 2: Lọc loại bỏ hoàn toàn vi khuẩn bằng sợi thủy tinh trung tính 		Chiếc	2	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang sử dụng tại Bệnh viện
6	Bộ vật tư sửa chữa	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp bao gồm: - Module reset chương trình - Bộ giảm âm kèm lõi lọc bụi xả khí tái sinh - Bộ van một chiều cấp khí đầu vào - Bộ van một chiều đường xả - Bộ van điện từ cấp khí - Các lõi lọc thô và tinh 		Bộ	2	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang sử dụng tại Bệnh viện
7	Hạt hút ẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Hạt hút ẩm hình tròn, màu trắng sữa - Sử dụng loại bỏ hơi ẩm trong không khí nén bằng phương pháp hấp phụ 	Thùng: 16kg	Thùng	6	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang sử dụng tại Bệnh viện
8	Dịch vụ sửa chữa và thay thế	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh các bộ lọc, thay thế các lõi lọc và phao xả nước tự động - Thay thế bộ vật tư sửa chữa - Thay thế hạt hút ẩm - Thay thế đường dẫn thoát thải nước ngưng - Vệ sinh trong và vỏ ngoài thiết bị, điều chỉnh lại thông số cài đặt - Kiểm tra tình trạng hệ thống sau <p>6 tháng sửa chữa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kỹ thuật 24/7 	Gói: 1 máy	Gói	2	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang sử dụng tại Bệnh viện

Nội dung 2. Mua sắm ắc quy thay thế cho các máy gây mê kèm thở của khoa Gây mê Hồi sức

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, tính năng tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ắc quy	- Ắc quy loại: 6V 4.5Ah - Kích thước (Dài x rộng x cao): 7 x 4.5 x 10 cm. - Sử dụng phù hợp cho máy gây mê Aspire 7100 hãng Datex Ohmeda	Cái	4
2	Ắc quy	- Ắc quy loại: 12V/2.0/2.5Ah - Kích thước (Dài x rộng x cao): 17.5 x 3 x 5.8 cm. - Sử dụng phù hợp cho máy gây mê Aspire 7900 hãng Datex Ohmeda	Cái	2
3	Ắc quy	- Ắc quy loại: 12V, 5.0Ah - Kích thước (Dài x rộng x cao): 8.9 x 6.9 x 10 cm. - Sử dụng phù hợp cho máy gây mê Carestation 620 hãng GE	Cái	3

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị và thực hiện dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình (Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Dự kiến ngày hoàn thành: 90 ngày

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không
- Dự kiến Thanh toán: Trong vòng 60 ngày từ ngày bàn giao nghiệm thu.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá:

- Báo giá ghi rõ số điện thoại liên hệ khi cần thiết.
- Giấy tờ gửi kèm bao gồm:
 - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
 - + Catalog, hình ảnh sản phẩm
 - + Bản so sánh, đáp ứng thông số, tính năng kỹ thuật của Yêu cầu báo giá (ghi rõ tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật)

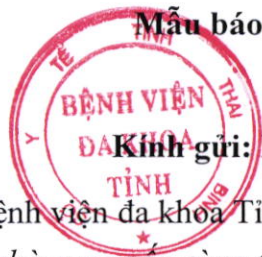
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận

- Như kính gửi
- Lưu:VT; VTTBYT.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. BSCKII. Lại Đức Lợi



Mẫu báo giá cung cấp hàng hóa, dịch vụ

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Nước sản xuất ⁽⁶⁾	Thông số kỹ thuật	Số lượng/Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n										
Tổng cộng											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng 07 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:



- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
- Cam kết về chất lượng của sản phẩm;
- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá, không nâng khống giá;
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin trên.

....., ngày tháng ... năm 2024

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.



(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

